

Bản án số: 103/2018/HS-ST

Ngày 29-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quốc Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc T, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: Nhà trọ S, khóm 7, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; sống chung như vợ chồng với Lê Thị Yến N và có 01 người con sinh năm 2012. Tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến 24/6/2018 khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Chị Phạm Ngọc C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số nhà 142, ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 19/6/2018, tại phòng trọ số 01 của chị Phạm Ngọc C - nhà trọ S thuộc khóm 7, phường 5, thành phố B, bị cáo Đặng Ngọc T có hành lén lút chiếm đoạt 01 cái laptop của chị C. Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Võ Kiếm T là mẹ của chị C đến Công an phường 5, thành phố B trình báo sự việc. Khi Cơ quan điều tra mời bị cáo T về làm việc, bị cáo T đã thừa nhận hành phạm tội của bị cáo. Theo kết luận định giá tài sản số 104, ngày 23/6/2018 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu HP, màu vàng, tỷ lệ còn lại 97%, giá trị 10.660.300đ.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTPBL ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam đến 05 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại 01 máy tính xách tay cho bị hại là phù hợp, không thu giữ gì khác nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Đặng Ngọc T thừa nhận toàn hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan nhưng xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Phạm Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy chị C đã có lời khai ở cơ quan điều tra và các chứng cứ vụ án đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt của chị C không trở ngại gì cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/6/2018, bị cáo Đặng Ngọc T thấy cửa phòng của chị Phạm Ngọc C đang mở, có một người phụ nữ đang nằm ngủ, tài sản không người trông giữ nên đi vào phòng của chị C lấy 01 cái laptop cất giấu vào trong áo, khi nghe thấy có tiếng người đi đến bị cáo lén ra phía bên ngoài nhà trọ nhằm tránh

bị phát hiện, một lúc sau thì quay trở về nhà trọ. Khi đến nhà trọ bị cáo T gặp bị hại Phạm Ngọc C, do biết sự việc đã bị phát hiện nên bị cáo T đã giao trả laptop đã lấy trộm cho chị C.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu đã kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu HP, màu vàng, tỷ lệ còn lại 97%, giá trị 10.660.300đồng.

Bị cáo Đặng Ngọc T thực hiện hành vi nêu trên trong trạng thái đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 95/CT-VKSTPBL ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để không chỉ có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo mà mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được giao trả ngay cho bị hại thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét thấy cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam cũng đã phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Ngọc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại 01 máy tính xách tay hiệu HP cho chị Phạm Ngọc C là phù hợp; ngoài vật chứng trên không thu giữ gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Phạt bị cáo Đặng Ngọc T 04 (bốn) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2018. Đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Đặng Ngọc T tại phiên tòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS ND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bạc Liêu;
- THA hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Việt Quỳnh